

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 22-11-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Chí Sung

Ông Trần Minh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lực - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST - HS ngày 29/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 08/11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị N** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1971, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ 5, phường T, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Hà Thị D (đã chết); CH Đỗ Văn T, sinh năm 1969; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1996; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/6/2024 tại phường T, thành phố L, tỉnh L, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Bà Vũ Thị H, sinh năm 1963 (vắng mặt **có lý do**)

Địa chỉ: Tổ 6, phường Đ, thành phố L, tỉnh L.

*** Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm 1985 (vắng mặt **không có lý do**)

Địa chỉ: Tổ 10, phường T, thành phố L, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút, ngày 09/01/2024, Nguyễn Thị N (*có giấy phép lái xe theo quy định*) điều khiển xe mô tô Honda Click mang biển kiểm soát (BKS): 25F3 - 0624 của N từ nhà tại tổ 5, phường T, thành phố L để đi đến khu liên hiệp thể thao tỉnh L, thuộc tổ 9, phường T, thành phố L tập thể dục. N điều khiển xe mô tô từ đường Lê Duẩn vào đại lộ Lê Lợi rồi đi theo hướng đường Quốc lộ 4D với tốc độ khoảng 30 km/h đến 35 km/h. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi N đi đến khu vực ngã tư giao nhau cùng mức giữa đại lộ Lê Lợi với đường Nguyễn Văn Linh và đường Trần Phú thì bà Vũ Thị H, sinh năm 1963, trú tại tổ 6, phường Đ, thành phố L đang điều khiển xe đạp nhãn hiệu VH Bike đi ờ làn ngược chiều cũng chuyển hướng rẽ trái đi đề lên vạch xương cá tại ngã tư để đi qua ngã tư vào đường Trần Phú. Lúc này N chỉ quan sát về phía bên phải chiều đi của mình (*hướng đường Trần Phú*) và thấy không có người, phương tiện giao thông qua lại nên đã điều khiển xe mô tô đi qua ngã tư, không giảm tốc độ. Do N chỉ quan sát về phía bên phải theo chiều đi của mình, không phát hiện được bà H đang điều khiển xe đạp đi qua ngã tư từ phía bên trái chiều đi của N nên khi N điều khiển xe mô tô đi qua ngã tư thì phần đầu xe mô tô của N đã đâm vào xe đạp của bà H khiến cả hai người đều bị ngã xuống đường. Hậu quả: Bà Vũ Thị H và Nguyễn Thị N đều bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L, hai phương tiện bị hư hỏng nhẹ. Sau đó bà H phải chuyển tuyến điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức Hà Nội và Bệnh viện Quân y 354.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại ngã tư giao giữa Đại lộ Lê Lợi với đường Nguyễn Văn Linh và đường Trần Phú. Tại đầu dài phân cách có 01 vạch kẻ xương cá màu trắng dài 18m, cạnh vạch xương cá dài 26,50m. Tại hiện trường vụ tai nạn có 04 vết cày xước trên mặt đường có kích thước lần lượt là (0,2m x 0,01m), (6,15m x 0,02m), (5,06m x 0,02m), (1,90m x 0,02m); 02 vết dịch màu đỏ máu còn ướt có kích thước lần lượt là (0,26m x 0,2m), (0,4m x 0,3m); một xe đạp mini màu tím nhãn hiệu VH Bike nằm đổ trên mặt đường, đuôi xe hướng Tây Bắc và đầu xe hướng Đông Nam; một xe mô tô nhãn hiệu CLICK màu trắng, biển kiểm soát 25F3-0624, bị đổ bên phải, đuôi xe hướng Tây Bắc và đầu xe hướng Đông Nam;

Kết quả khám nghiệm xe mô tô mang BKS 25F3 - 0624 do Nguyễn Thị N điều khiển xác định: Đầu tay ga có vết trầy xước kích thước (2,5cm x 1cm); đầu tay phanh kim loại bên phải có vết trầy xước đường kính 1,8cm; phần yếm bên phải có vết trầy xước bong tróc sơn kích thước (4,7cm x 0,7cm); phần chắn bùn phía trước mặt bên phải trầy xước, hần lớp sơn màu đen có KT (8cm x 2cm); đầu cổ định giá để chân sau bên phải có vết trầy xước kích thước (2,8cm x 2,5cm); mặt ốp bảo vệ ống xả có vết trầy xước kích thước (35cm x

3cm); Mặt yếm gần cụm đèn bên trái bị bung chốt, có 02 vết nứt, vết 1 dài 7cm, vết 2 dài 12cm, chiều rộng khó xác định; Vị trí chấn bunn phía trước bị nứt, vỡ kích thước dài 13cm. Vị trí yếm phải có 02 vết sơn màu tím kích thước (2,8cm x 0,5cm).

Tiến hành khám nghiệm xe đạp VH Bike do Vũ Thị H điều khiển xác định: Đầu tay cầm bên phải có vết trầy xước kích thước (1,5cm x 2cm); khung cổ định tay phanh sau có vết trầy xước kích thước (3cm x 1cm); phần khung xe phía bên dưới có vết trầy xước trên diện bám vảy sơn màu trắng có kích thước (10cm x 0,5cm); phần khung xe phía trên có vết trầy xước trên diện bám vảy sơn màu trắng có KT (10cm x 1cm); đầu thanh gỗ bên phải buộc cổ định giá đỡ hàng có vết xước đường kính 1cm; giỏ xe bị móp méo sang phía bên trái; chấn bunn phía trước, phía sau bị lệch sang bên trái; yên xe bị lệch sang phía bên phải.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 35/KLTTCT-TTPYLC ngày 26/02/2024 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh L đối với Nguyễn Thị N, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Vùng thái dương phải có một sẹo, kích thước: Dài 2,8cm, rộng 1cm.
- Vùng gò má phải có 01 vết biến đổi rối loạn sắc tố da, kích thước: Dài 6cm, rộng 2,3cm.
- Vùng môi trên có một sẹo, kích thước: Dài 2,6cm, rộng 1cm.
- Mặt sau ngoài cẳng tay phải có vết biến đổi rối loạn sắc tố da, kích thước: Dài 4cm, rộng 0,7cm.
- Hình ảnh vỡ xương hộp sọ vùng chẩm có độ dài ~ 15mm

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị N tại thời điểm giám định là: 17% (Mười bảy phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 80/KLTTCT-PYQG ngày 14/5/2024 của Viện Pháp y Quốc gia - Bộ Y tế đối với Vũ Thị H, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo phẫu thuật vùng trán đỉnh thái dương phải kích thước trung bình.
- Sẹo mở khí quản vùng cổ kích thước nhỏ.
- Khuyết xương sọ trán đỉnh phải > 10cm, đáy phập pH.
- Di chứng tổn thương não gây liệt cứng nửa người trái nhẹ sau chấn thương sọ não.
- Gãy cung tiếp gò má phải.

- Gãy thành sau xoang hàm phải.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Thị H tại thời điểm giám định là: 70% (Bảy mươi phần trăm).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 12/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố L kết luận:

- 01 xe mô tô BKS 25F3 - 0624, nhãn hiệu Honda, số loại: Click, màu sơn đen, trắng. Tình trạng xe đã qua sử dụng, xe bị trầy xước nhiều, bị hư hỏng do tai nạn. Tổng giá trị bị thiệt hại là 1.490.000 đồng.

- 01 xe đạp VH Bike, màu tím. Tình trạng xe đã qua sử dụng, xe bị trầy xước nhiều, han rỉ sét, bị hư hỏng do tai nạn. Tổng giá trị bị thiệt hại là 310.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định số 862/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L kết luận: Không xác định được tốc độ của xe mô tô BKS 25F3 - 0624 tại vị trí trước và sau khi vào ngã tư giao nhau xảy ra va chạm.

Tại bản kết luận giám định số 1089/KL-KTHS, ngày 24/9/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L kết luận: Đặc điểm cơ học của các dấu vết tại hiện trường và các dấu vết trên xe đạp học sinh VH bike và xe mô tô mang BKS 25F3 - 0624 không thể hiện rõ, không đủ yếu tố để giám định nên không có căn cứ để xác định dấu vết va chạm giữa xe đạp học sinh VH bike và xe mô tô mang BKS 25F3 - 0624.

Cáo trạng số 69/CT- VKSTP, ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Nguyễn Thị N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N mức án từ 13 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh L quản lý, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố L, tỉnh L nhận được quyết định thi hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị N.

Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Vũ Thị H tổng số tiền 360.000.000 đồng và tại phiên tòa bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng vụ án:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị N 01 xe mô tô BKS 25F3 - 0624; nhãn hiệu Honda, số loại: Click, màu sơn đen, trắng; số máy: 0058245; số khung: 358177.

01 xe đạp nhãn hiệu VH bike, màu tím. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Vũ Thị H, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với bị cáo **và không có tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.**

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 09/01/2024, tại

khu vực ngã tư giao nhau giữa đường đại lộ Lê Lợi với đường Nguyễn Văn Linh và đường Trần Phú, Nguyễn Thị N (có giấy phép lái xe theo quy định) đã có hành vi điều khiển xe mô tô Honda Clik mang BKS 25F3 - 0624 không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức, không chú ý quan sát nên đã đâm vào xe đạp nhãn hiệu HK Bike, màu tím do bà Vũ Thị H điều khiển. Hậu quả: Gây tổn hại sức khỏe cho Vũ Thị H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 70%; xe đạp HK bike bị hư hỏng, thiệt hại 310.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Thị N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi là vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: [...]

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; [...]

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Xét vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị N gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến sức khỏe, tài sản của người khác, làm mất trật tự, trị an trên địa bàn. Bị cáo tham gia giao thông nhưng không chấp hành quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ đã vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ 2008, sửa đổi bổ sung 2019; khoản 3 Điều 5 của Thông tư 31/2019/ TT - BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải và điểm a khoản 7 Điều 5 Nghị định 100/2019-NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

Luật giao thông đường bộ quy định: “Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm [...]

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Thông tư 31/2019/ TT – BGTVT ngày 29/8/2019 quy định: “Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: [...]

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức; [...]”.

Nghị định 100/2019-NĐ - CP ngày 30/12/2019 quy định: “Điều 5: Xử phạt người điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ. [...]

7. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không chú ý quan sát [...]”, nhưng bản thân bị cáo do chủ quan, cho rằng hậu quả do hành vi vi phạm của mình sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được. Bản thân bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra. Xét về lỗi thì bị cáo phạm tội với lỗi vô ý.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Vũ Thị H tổng số tiền 360.000.000 đồng và bị hại có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có mẹ chH là bà Nguyễn Thị Lâm được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Khi tham gia giao thông, bị hại H đã có hành vi chuyển hướng không đảm bảo an toàn, không chấp hành chỉ dẫn của vạch kẻ đường là vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ nên bị hại H cũng có lỗi trong vụ tai nạn nêu trên. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng với nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự: Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị N.

[5] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra Bị cáo Nguyễn Thị N đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Vũ Thị H tổng số tiền 360.000.000 đồng và tại phiên tòa bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

01 xe mô tô BKS 25F3 - 0624; nhãn hiệu Honda, số loại Click, màu sơn đen, trắng; số máy: 0058245; số khung: 358177. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản chung của gia đình bị cáo Nguyễn Thị N. Tại phiên tòa bị cáo có ý kiến xin lại chiếc xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại cho gia đình. Do đó, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị N theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 xe đạp nhãn hiệu VH bike, màu tím. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp bà Vũ Thị H là đúng theo quy định.

[8] Trong vụ án này:

Bà Vũ Thị H khi tham gia giao thông cũng có hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như: Chuyển hướng không đảm bảo an toàn; không chú ý quan sát dẫn đến tai nạn giao thông khiến Nguyễn Thị N bị tổn thương cơ thể là 17%, gây thiệt hại về tài sản 1.490.000 đồng đối với xe mô tô BKS 25F3 - 0624 do Nguyễn Thị N điều khiển. Hậu quả do bà H gây ra chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên việc Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự và đề nghị Đội giao thông Công an thành phố L xử phạt hành chính đối với bà H là đúng quy định.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, **điểm b** khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 13 (mười ba) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh L giám sát, giáo dục. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố L, tỉnh L nhận được Quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Thị N.

[3] Về vật chứng vụ án:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị N 01 xe mô tô BKS 25F3 – 0624, nhãn hiệu Honda, số loại Click, màu sơn đen - trắng; số máy: 0058245; số khung: 358177, xe cũ đã qua sử dụng, trầy xước nhiều, bị hư hỏng do tai nạn.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 30 phút ngày 01/11/2024, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[4] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐT - CATP L;
- Cơ quan THAHS - CATP L;
- Nhà Tạm giữ CATP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- UBND phường T, TP L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

